

**SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 589 /BV-TCHC
V/v Mời chào giá Dịch vụ Quan trắc môi
trường năm 2024

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ Quan trắc Môi trường.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang đang có kế hoạch thực hiện gói thầu: Dịch vụ Quan trắc môi trường năm 2024, để Bệnh viện xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói Dịch vụ Quan trắc môi trường năm 2024 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang (Yêu cầu phạm vi cung cấp dịch vụ chi tiết tại phụ lục 01)

Chào giá của các Đơn vị xin thực hiện theo các yêu cầu dưới đây:

1. Biểu mẫu chào giá: Theo biểu mẫu phụ lục 02 đính kèm.
2. Thời hạn nhận chào giá: Từ 08 giờ ngày 10 tháng 06 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 19 tháng 06 năm 2024. Các chào giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
3. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 19 tháng 06 năm 2024.

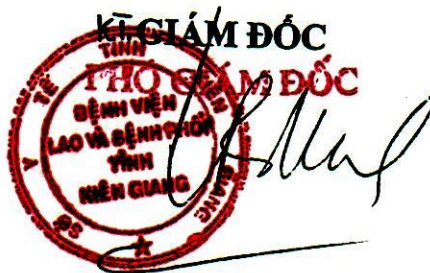
Hồ sơ chào giá xin gửi về địa chỉ: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang; địa chỉ: Ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Phòng Tổ chức – Hành chính; số điện thoại: 02973.619.909

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BGĐ (b/c)
- Lưu: VT, TCHC, ntphong.



Trần Văn Hoàn



PHỤ LỤC 01
YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI
TRƯỜNG NĂM 2024
(Đính kèm Công văn số /BV-TCHC ngày / /2024 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh
Kiên Giang)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất/năm
I	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ			
	Theo QCVN 05:2023/BTNMT; Thông tư 01/2023/TT-BTNMT			
1	CO	Mẫu	4	4
2	NO ₂	Mẫu	4	4
3	SO ₂	Mẫu	4	4
4	Bụi lơ lửng	Mẫu	4	4
5	O ₃	Mẫu	4	4
6	Bụi PM ₁₀	Mẫu	4	4
7	Pb	Mẫu	4	4
II	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG TIẾNG RUNG, VI KHÍ HẬU			
	Theo QCVN 26:2016/BYT			
1	Nhiệt độ	Mẫu	4	4
2	Độ ẩm	Mẫu	4	4
3	Độ ồn	Mẫu	4	4
4	Tốc độ gió	Mẫu	4	4
5	Ánh sáng	Mẫu	4	4
III	QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÍ THẢI			
	Theo QCVN 02:2012/BTNMT			
1	SO ₂	Mẫu	1	4
2	CO	Mẫu	1	4
3	Bụi PM	Mẫu	1	4
4	HCl	Mẫu	1	4
5	Pb	Mẫu	1	4
6	Cd	Mẫu	1	4
7	Hg	Mẫu	1	4
IV	QUAN TRẮC NƯỚC SẠCH			
	Theo QCVN 01-1-2018/BYT			
1	pH ^(a)	Mẫu	1	4
2	Độ cứng tổng (CaCO ₃)	Mẫu	1	4
3	Nitrat (Tính theo N)	Mẫu	1	4
4	Sắt (Fe)	Mẫu	1	4
5	Asen(As)	Mẫu	1	4
6	Coliforms	Mẫu	1	4
V	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI			
	Theo QCVN 28:2010/BTNMT			



1	pH*	Mẫu	2	4
2	TSS*	Mẫu	2	4
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	Mẫu	2	4
4	COD*	Mẫu	2	4
5	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	2	4
6	Photphat	Mẫu	2	4
7	Nitrat	Mẫu	2	4
8	Sunfua	Mẫu	2	4
9	Tổng Coliform	Mẫu	2	4
10	Salmonella	Mẫu	2	4
11	Shigella	Mẫu	2	4
12	Vibrio cholerae	Mẫu	2	4
13	Amoni	Mẫu	2	4
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	2	4
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	2	4
VI	CHI PHÍ KHÁC			
1	Chi phí viết báo cáo	Lần	1	4
2	Chi phí vận chuyển, bảo quản mẫu	Lần	1	4
3	Chi phí công lấy mẫu	Người	2	4
4	Chi phí đi lại (2 người)	Ngày	1	4
	Tổng cộng			



PHỤ LỤC 02

BIỂU MẪU CHÀO GIÁ DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

(Đính kèm Công văn số /BV-TCHC ngày / /2024 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang)

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang.

.....(Tên đơn vị chào giá)

Địa chỉ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... Được cấp bởi:.....

Căn cứ Công văn mời chào giá của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi bảng chào giá “Dịch vụ Quan trắc môi trường năm 2024” tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang như sau:

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất/năm	Thành tiền chưa có thuế	Thuế giá trị gia tăng	Thành tiền đã có thuế
I	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ						
	Theo QCVN 05:2023/BTNMT; Thông tư 01/2023/TT-BTNMT						
1	CO	Mẫu	4	4			
2	NO ₂	Mẫu	4	4			
3	SO ₂	Mẫu	4	4			
4	Bụi lơ lửng	Mẫu	4	4			
5	O ₃	Mẫu	4	4			
6	Bụi PM ₁₀	Mẫu	4	4			
7	Pb	Mẫu	4	4			
II	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG TIẾNG RUNG, VI KHÍ HẬU						
	Theo QCVN 26:2016/BYT						
1	Nhiệt độ	Mẫu	4	4			



2	Độ ẩm	Mẫu	4	4			
3	Độ ồn	Mẫu	4	4			
4	Tốc độ gió	Mẫu	4	4			
5	Ánh sáng	Mẫu	4	4			
III	QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÍ THẢI						
	Theo QCVN 02:2012/BTNMT						
1	SO ₂	Mẫu	1	4			
2	CO	Mẫu	1	4			
3	Bụi PM	Mẫu	1	4			
4	HCl	Mẫu	1	4			
5	Pb	Mẫu	1	4			
6	Cd	Mẫu	1	4			
7	Hg	Mẫu	1	4			
IV	QUAN TRẮC NƯỚC SẠCH						
	Theo QCVN 01-1-2018/BYT						
1	pH ^(a)	Mẫu	1	4			
2	Độ cứng tổng (CaCO ₃)	Mẫu	1	4			
3	Nitrat (Tính theo N)	Mẫu	1	4			
4	Sắt (Fe)	Mẫu	1	4			
5	Asen(As)	Mẫu	1	4			
6	Coliforms	Mẫu	1	4			
V	QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI						
	Theo QCVN 28:2010/BTNMT						
1	pH*	Mẫu	2	4			
2	TSS*	Mẫu	2	4			
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	Mẫu	2	4			
4	COD*	Mẫu	2	4			
5	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	2	4			

6	Photphat	Mẫu	2	4			
7	Nitrat	Mẫu	2	4			
8	Sunfua	Mẫu	2	4			
9	Tổng Coliform	Mẫu	2	4			
10	Salmonella	Mẫu	2	4			
11	Shigella	Mẫu	2	4			
12	Vibrio cholerae	Mẫu	2	4			
13	Amoni	Mẫu	2	4			
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	2	4			
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	2	4			
VI	CHI PHÍ KHÁC						
1	Chi phí viết báo cáo	Lần	1	4			
2	Chi phí vận chuyển, bảo quản mẫu	Lần	1	4			
3	Chi phí công lấy mẫu	Người	2	4			
4	Chi phí đi lại (2 người)	Ngày	1	4			
	Tổng cộng						

- Thời hạn hiệu lực của bảng chào giá: 180 ngày, kể từ ngày 19 tháng 06 năm 2024./.

....., ngày tháng năm 2024
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)